

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ktra	Điểm 3	Điểm
1	19126300	Lê Quốc	Bảo	0.5	3.5	2.3
2	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	6.5		
3	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bảo			
4	14212011	Nguyễn Mạnh	Cường	5.0	5.0	5.0
5	19116017	Trần Thanh	Cường	5.0	4.5	4.7
6	17113028	Đặng Trương Anh	Duy		5.0	3.0
7	16113904	Huỳnh Phú	Đức	8.5	3.0	5.2
8	17145019	Phạm Phước	Đức	5.5	6.5	6.1
9	12212091	Hà Thanh	Hải	5.0	5.0	5.0
10	19116039	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	2.5	5.0	4.0
11	18126051	Đỗ Nhật	Hoàng	1.5	3.5	2.7
12	16131076	Cao Thị	Hồng			
13	19126066	Nguyễn Thiệu	Huy	5.5	5.0	5.2
14	19126061	Nguyễn Thị Cẩm	Hương	7.5	4.5	5.7
15	19126062	Thạch Thị Giang	Hương	6.5	3.5	4.7
16	18126085	Đặng Xuân	Long	3.5	3.5	3.5
17	19126270	Đinh Phi	Long	4.5	5.0	4.8
18	20126314	VÕ THỊ SÔNG	NGÂN	6.0	3.0	4.2
19	20126316	NGUYỄN ĐÌNH VINH	NGHĨA	5.0	4.0	4.4
20	20126317	LÝ THANH	NGỌC	4.0	5.0	4.6
21	20126318	LÝ THỊ HỒNG	NGỌC	4.5	4.5	4.5
22	20126319	ĐẶNG VĂN	NGUYỄN	9.5	9.5	9.5
23	20126320	HUỲNH MINH	NGUYỆT	6.5	6.5	6.5
24	20126321	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	3.5		
25	17114037	Phạm Nguyễn Thanh	Nhàn	5.0	3.0	3.8
26	20126322	HUỲNH	NHÂN	3.0	2.0	2.4
27	20126324	TÔ MỸ	NHÂN	8.0	7.5	7.7
28	20126325	LÊ TUYẾT	NHI	2.0	5.0	3.8
29	18116054	Ngô Thị Yến	Nhi	3.0	6.0	4.8
30	17113139	Phạm Thị Quỳnh	Nhi	3.0	2.5	2.7
31	20126333	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	7.5	3.0	4.8
32	20126330	NGUYỄN PHẠM SONG	NHU'	5.0	5.5	5.3
33	20126335	VOÔNG THẾ	PHÁT	4.0	8.0	6.4
34	20126336	NGÔ HIẾU	PHI	2.0	3.5	2.9
35	20126338	TRẦN ĐÌNH	PHONG	5.0	6.5	5.9
36	20126337	TRẦN PHI	PHỐ	5.0	4.0	4.4
37	20126339	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	7.0	9.5	8.5
38	20126340	NGUYỄN THỊ KIM	PHỤNG	6.0	5.0	5.4

39	20126341	NGUYỄN TIẾN MAI	PHƯƠNG	5.5	5.0	5.2
40	17113156	Võ Minh	Quang	2.5	6.5	4.9
41	20126343	VÕ LÊ MINH	QUÂN	9.0	6.0	7.2
42	20126344	PHẠM THỊ THÚY	QUYÊN	5.0	5.5	5.3
43	18126068	Đặng Xuân	Sang	2.5		
44	20126345	NGUYỄN VĂN	SÁNG	6.0	5.5	5.7
45	20126346	NGUYỄN VĂN	SINH	9.0	8.5	8.7
46	20126347	NGUYỄN TẤN	TÀI	4.0	6.0	5.2
47	19126152	Trần Anh	Tài	2.0	2.5	2.3
48	20126348	HUỖNH CÔNG	TÂM	5.5	4.5	4.9
49	20126349	TRẦN CHÍ	TÂM	4.5	5.5	5.1
50	20126350	VŨ THỊ MỸ	TÂM	5.0	3.0	3.8
51	20126351	NGÔ NHẬT	TÂN	8.0	8.5	8.3
52	20126354	LÊ DUY	THANH	4.0	4.5	4.3
53	20126355	NGUYỄN THỊ NGỌC	THANH	4.0	2.5	3.1
54	20126356	NGUYỄN HƯNG	THÀNH	5.0	4.5	4.7
55	17113193	Lê Thiên	Thạnh	0.0	2.5	1.5
56	20126357	CHU VĂN	THAO	6.0	5.5	5.7
57	20126358	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	5.5	8.5	7.3
58	20126359	LÊ HỒ THANH	THẢO	4.5	8.5	6.9
59	20126353	HOÀNG ĐÌNH	THẮNG			
60	20126360	CHÂU THỊ BÍCH	THI	3.0	5.0	4.2
61	20126361	TRẦN HOÀNG ANH	THI	3.0	2.0	2.4
62	20126362	VÕ THỊ PHƯƠNG	THI	6.5	4.0	5.0
63	20126363	NGUYỄN ĐÔNG	THIÊN	5.0	9.5	7.7
64	20126364	NGUYỄN THÀNH	THIÊN	2.0	5.0	3.8
65	20126367	TRẦN HIỆP	THỊNH			
66	20126374	TRƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG	THÙY	8.5	2.0	4.6
67	20126372	LÊ THỊ DIỄM	THÚY	7.0	3.0	4.6
68	20126373	TRỊNH THỊ THANH	THÚY	5.0	4.0	4.4
69	20126368	HUỖNH THỊ MINH	THƯ	2.5	5.5	4.3
70	20126167	THỊ MINH	THƯ	3.5	4.0	3.8
71	20126371	NGUYỄN THỊ NHƯ	THƯỜNG	5.0	4.0	4.4
72	20126377	ĐÀO THỊ THỦY	TIÊN	9.5	6.0	7.4
73	20126378	NGUYỄN THỊ KIỀU	TIÊN	4.0	6.5	5.5
74	20126380	NGUYỄN THỊ THƯ	TÍN	5.0	7.5	6.5
75	20126383	BÀNH HỮU	TÌNH	3.0	4.5	3.9
76	20126382	LƯU MINH	TÍNH	6.0	4.5	5.1
77	20126384	HUỖNH PHƯỚC	TOÀN	3.5	4.5	4.1

78	20126387	ĐẶNG NGUYỄN THÙY	TRANG	4.5	3.0	3.6
79	18115106	Nguyễn Thị Thùy	Trang			
80	19126197	Nguyễn Thị Thùy	Trang	5.0	4.5	4.7
81	20126385	HỒ TRẦN THỊ BẢO	TRÂN	7.0	10	8.8
82	20126388	K'	TRÂNG	3.0	4.0	3.6
83	20126389	LÊ MINH	TRÍ	2.0	1.5	1.7
84	20126390	ĐỖ KIỀU	TRINH	7.0	2.0	4.0
85	20126391	LÊ NGUYỄN BĂNG	TRINH	8.0	9.5	8.9
86	20126392	NGUYỄN THỊ ĐAN	TRINH	5.5	5.0	5.2
87	20126393	PHẠM PHƯƠNG	TRINH	6.0	9.5	8.1
88	19125414	Hoàng Khánh	Trình	4.0	3.0	3.4
89	20126399	LÊ VĂN	TRUYỀN	4.0	2.0	2.8
90	20126400	HOÀNG THỊ	TÚ	4.5	6.5	5.7
91	20126402	VÕ THÁI	TUẤN	7.0	5.5	6.1
92	20126403	VŨ ĐÌNH ANH	TUẤN	3.5	4.0	3.8
93	20126404	NGUYỄN HỮU	TUYÊN	7.5	9.5	8.7
94	20126405	HUỲNH THỊ THANH	TUYỀN	7.5	6.5	6.9
95	19126283	Hồ Thạch Hạnh	Tuyết	0.0	4.0	2.4
96	19125428	Nguyễn Thị Ánh	Tường	4.5	7.0	6.0
97	20126407	NGÔ THÚY	UYÊN	7.0	4.5	5.5
98	15145099	Nay H''	Uynh	2.0	2.5	2.3
99	20126409	ĐẶNG NGUYỄN HÀ	VÂN	5.0	7.5	6.5
100	1521012	Đặng Thị Bích	Vân	3.0	5.0	4.2
101	20126410	NGUYỄN TƯỜNG	VI	4.0	8.5	6.7
102	20126411	VŨ HOÀNG	VIỆT	7.5	9.5	8.7
103	20126412	KIỀU TRỌNG	VINH	5.0	8.5	7.1
104	20126415	HOÀNG NGUYỄN THỊ THẢO	VY	4.5	7.0	6.0
105	17114069	Đoàn Nhật	Xinh	6.0	6.0	6.0
106	20126419	LÊ LAN	XUÂN	1.5	2.0	1.8
107	20126420	PHAN HỒ NHƯ'	Ý	4.0	5.5	4.9
108	13212072	Nguyễn Hữu	Tuấn	6	6	6.0